TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 666/2025/TLST-DS ngày 13/11/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

+ Bà Nguyễn Thị Đ3, sinh năm 1951

Địa chỉ thường trú: Khu T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nay là khu T, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958

+ Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ).

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963

Địa chỉ: A, khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là A, khu vực T, phường C, thành phố Cần Thơ).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: H đường Q, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là H đường Q, phường N, thành phố Cần Thơ).

+ Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1971

Địa chỉ: A, khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là A, khu vực T, phường C, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền của tất cả các đồng nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1983; Địa chỉ: B khu V, đường N, phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:*

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Ông Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ).

+ Bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1973 Địa chỉ: 2 Khu V, đường C tháng B, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là 2/54 Khu V, đường 3 tháng 2, phường T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết bà Nguyễn Thị Đ3, Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ú, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Đ2, ông Nguyễn Văn Đ1 được quyền đồng sở hữu đối với quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1115m^2 tại thửa 101 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp N, xã N (xã N, huyện P cũ), thành phố Cần Thơ.

(Vị trí đất theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 230/CNKV6 ký ngày 06/7/2026 của Chi nhánh văn phòng Đ4).

- Giao Bà Nguyễn Thị T1 được quyền sử dụng đối với phần đất diện tích 732m^2 tại vị trí A, tại thửa 103 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp N, xã N (xã N, huyện P cũ), thành phố Cần Thơ.

(Vị trí A theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 228/CNKV6 ký ngày 24/6/2026 của Chi nhánh văn phòng Đ4).

- Giao bà Nguyễn Thị Đ3 được quyền sử dụng đối với phần đất diện tích 732m^2 tại vị trí B, tại thửa 103 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp N, xã N (xã N, huyện P cũ), thành phố Cần Thơ.

(Vị trí B theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 228/CNKV6 ký ngày 24/6/2026 của Chi nhánh văn phòng Đ4).

- Giao ông Nguyễn Văn Đ được quyền sử dụng đối với phần đất diện tích 732m^2 tại vị trí C, tại thửa 103 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp N, xã N (xã N, huyện P cũ), thành phố Cần Thơ.

(Vị trí C theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 228/CNKV6 ký ngày 24/6/2026 của Chi nhánh văn phòng Đ4).

- Giao bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng đối với phần đất diện tích 732m^2 tại vị trí D, tại thửa 103 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp N, xã N (xã N, huyện P cũ), thành phố Cần Thơ.

(Vị trí D theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 228/CNKV6 ký ngày 24/6/2026 của Chi nhánh văn phòng Đ4).

- Giao bà Nguyễn Thị Ú được quyền sử dụng đối với phần đất diện tích 732m^2 tại vị trí E, tại thửa 103 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp N, xã N (xã N, huyện P cũ), thành phố Cần Thơ.

(Vị trí E theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 228/CNKV6 ký ngày 24/6/2026 của Chi nhánh văn phòng Đ4).

- Giao bà Nguyễn Thị S được quyền sử dụng đối với phần đất diện tích 732m^2 tại vị trí F, tại thửa 103 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp N, xã N (xã N, huyện P cũ), thành phố Cần Thơ.

(Vị trí F theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 228/CNKV6 ký ngày 24/6/2026 của Chi nhánh văn phòng Đ4).

- Giao bà Nguyễn Thị Đ2 được quyền sử dụng đối với phần đất diện tích 732m^2 tại vị trí G, tại thửa 103 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp N, xã N (xã N, huyện P cũ), thành phố Cần Thơ.

(Vị trí G theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 228/CNKV6 ký ngày

24/6/2026 của Chi nhánh văn phòng Đ4).

- Giao ông Nguyễn Văn Đ1 được quyền sử dụng đối với phần đất diện tích 732m^2 tại vị trí H, tại thửa 103 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp N, xã N (xã N, huyện P cũ), thành phố Cần Thơ.

(Vị trí H theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 228/CNKV6 ký ngày 24/6/2026 của Chi nhánh văn phòng Đ4).

3. Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao theo quy định pháp luật.

4. *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: Các đương sự đã nộp và chi hết 8.078.000 đồng, đã chi hết. Các đương sự thỏa thuận xong, không yêu cầu xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Đ3, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn Đ1, bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị T1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn.

+ Bà Nguyễn Thị Đ2 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.213.812 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố C.

+ Bà Nguyễn Thị Ú phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.213.812 đồng. Bà Ú đã nộp tạm ứng án phí số tiền 12.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009197 ngày 10/11/2025 được chuyển thu án phí. Bà Ú được nhận lại số tiền 8.786.188 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

+ Bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.213.812 đồng. Bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 12.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009196 ngày 10/11/2025 được chuyển thu án phí. Bà T được nhận lại số tiền 8.786.188 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV3-CT;
- TAND TPCT;
- Phòng THADS KV3-CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Ngọc Diễm